

# SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ODA ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

THS NGUYỄN MINH HẢI\*

## 1. Tình hình thu hút và sử dụng vốn ODA ở Việt Nam hiện nay.

ODA là nguồn vốn được cung cấp theo dự án hoặc chương trình dưới hình thức viện trợ không hoàn lại và vay ưu đãi. Đây là nguồn vốn quan trọng của ngân sách nhà nước được sử dụng để hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ưu tiên. Trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã khẳng định: "Tiếp tục tranh thủ nguồn vốn ODA, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn các công trình, dự án đã được kí kết; xây dựng chiến lược thu hút và sử dụng vốn ODA, tập trung vào lĩnh vực kết cấu hạ tầng kỹ thuật ở các trung tâm kinh tế và các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn".

Những năm qua, số lượng vốn ODA được thu hút và sử dụng ở nước ta ngày càng tăng. Trong thời kì 1993-2006, tổng giá trị ODA cam kết là 37,011 tỉ USD; tổng vốn ODA kí kết đạt khoảng 27,810 tỉ USD, tương đương 75% tổng vốn ODA cam kết; tổng vốn ODA giải ngân đạt xấp xỉ 17,684 tỉ USD, tương đương 63,54% tổng vốn ODA kí kết. Ước tính, khoảng 15 - 20% số vốn ODA cam kết nói trên là viện trợ không hoàn lại, hầu hết là các dự án hỗ trợ kỹ thuật, còn lại một phần nhỏ là các dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ và phi dự án (viện trợ hàng hóa). Các khoản vay ưu đãi tập trung cho các dự án đầu tư xây dựng; trong đó, chủ yếu là các dự án cấp quốc gia với giá trị hàng trăm triệu đô la Mỹ. Ngoài ra, còn có các khoản vay theo chương trình gán với việc thực hiện khung chính sách, như khoản vay thế chế tăng trưởng và xóa

đói, giảm nghèo của IMF, chương trình tín dụng hỗ trợ giảm nghèo của WB...

Trên cơ sở số vốn ODA cam kết của các nhà tài trợ đa phương và song phương, Chính phủ Việt Nam đã kí kết với các nhà tài trợ các điều ước quốc tế về ODA (như hiệp định, nghị định thư, dự án, chương trình). Giai đoạn 1993-2006, tổng giá trị các điều ước quốc tế về ODA đã được kí kết ước đạt khoảng 31,6 tỉ USD. Trong đó, vốn vay là 25,65 tỉ USD với 559 hiệp định; viện trợ không hoàn lại khoảng 6 tỉ USD. Chỉ tính riêng năm 2006, nguồn vốn ODA được hợp thức hoá thông qua việc kí kết các hiệp định với các nhà tài trợ đạt 2.824,58 triệu USD; trong đó, ODA vốn vay là 2.423,64 triệu USD và ODA viện trợ không hoàn lại 400,94 triệu USD. Nguồn vốn ODA được kí kết tiếp tục tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như công nghiệp - năng lượng (30,78%); giao thông vận tải - bưu chính viễn thông (20,51%); nông nghiệp và phát triển nông thôn (14,31%); tài chính ngân hàng (13,19%)...

Năm 2007, tổng mức cam kết của các nhà tài trợ cho Việt Nam đạt 4,445 tỉ USD, vượt 700 triệu USD so với năm 2006. Trong đó, các nhà tài trợ song phương cam kết viện trợ cho Việt Nam 2,164 tỉ USD, đa phương 2,101 tỉ USD và từ các tổ chức phi chính phủ 180 triệu USD. Năm 2008, mức cam kết tài trợ vốn ODA đạt hơn 5,4 tỉ USD; trong đó, các nhà tài trợ song phương là 2,626 tỉ USD, đa phương: 2,550

\* Học viện Tài chính.

tỉ USD và các tổ chức phi chính phủ: 250 triệu USD. Hiện nay, có 28 nhà tài trợ song phương; trong đó, có 24 nhà tài trợ cam kết ODA thường niên (Ôt-xtrây-li-a, Bỉ, Ca-na-đa, Séc, Đan Mạch, Phần Lan, Pháp, Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản, Hàn Quốc, Lút-xâm-bua, Hà Lan, Niu Di-lân, Na Uy, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thái Lan, Anh, Hoa Kỳ, Ai-len); 4 nhà tài trợ không cam kết ODA thường niên (Áo, Trung Quốc, Nga, Xinh-ga-po) mà cam kết ODA theo từng dự án cụ thể. Đồng thời, có 23 tổ chức tài trợ ODA đa phương cho Việt Nam, bao gồm ADB, WB, JBIC, KFW, AFD (nhóm 5 ngân hàng), Ủy ban châu Âu (EC), Quỹ các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC), Quỹ Kuwait, Chương trình Phát triển của Liên hiệp quốc (UNDP), Quỹ Dân số Thế giới (UNFPA), Quỹ Nhi đồng Liên hiệp quốc (UNICEF), Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD), Chương trình Lương thực Thế giới (WFP), Quỹ môi trường toàn cầu (GEF) và Quỹ Đầu tư phát triển của Liên hiệp quốc (UNCDF), IMF.

Theo thống kê, nguồn vốn ODA đã được giải ngân tính cho ngân sách nhà nước (không bao gồm phần giải ngân cho các khoản chi tại nước tài trợ, chi cho chuyên gia...) trong giai đoạn từ năm 1993 đến hết năm 2006 đạt khoảng 15,9 tỉ USD, bằng 64,9% tổng giá trị các điều ước quốc tế về ODA đã kí kết và bằng khoảng 55% tổng lượng ODA đã cam kết trong thời kì này.

Năm 2006, tổng mức giải ngân đạt 1,8 tỉ USD, năm 2007 đạt 2 tỉ USD và năm 2008 đạt 2,2 tỉ USD.

Nguồn vốn ODA được thu hút đã góp phần quan trọng trong việc cải thiện và phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội Việt Nam. Căn cứ vào chính sách ưu tiên sử dụng ODA của Chính phủ, Việt Nam đã định hướng nguồn vốn này ưu tiên cho các công trình thuộc các lĩnh vực như giao thông vận tải; phát triển năng lượng điện; phát triển nông nghiệp và nông thôn (bao

gồm cả thủy lợi, thủy sản, lâm nghiệp); cấp thoát nước và bảo vệ môi trường; y tế, giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ...

Hiện nay, hơn 4,5 tỉ USD vốn ODA với 101 dự án do trung ương quản lý đã và đang được thực hiện để phát triển ngành giao thông vận tải, chủ yếu tập trung cho đường bộ, đường biển và giao thông nông thôn. Cụ thể, vốn ODA đã được sử dụng để khôi phục, nâng cấp và xây dựng mới 3.676 km đường quốc lộ; khôi phục và cải tạo khoảng 1.000 km đường tỉnh lộ; quốc lộ 5, quốc lộ 1A (đoạn Hà Nội - Vinh); TP. Hồ Chí Minh - Cần Thơ; TP. Hồ Chí Minh - Nha Trang); làm mới và khôi phục 188 cầu, chủ yếu trên các quốc lộ 1, quốc lộ 10, quốc lộ 18 với tổng chiều dài 33,7 km; cải tạo và nâng cấp 10.000 km đường nông thôn và khoảng 31 km cầu nông thôn quy mô nhỏ; cầu Mỹ Thuận; cầu Bình; cầu Cần Thơ; cầu Bãi Cháy; xây dựng mới 111 cầu nông thôn với tổng chiều dài 7,62 km (khẩu độ bình quân khoảng 25-100 m). Bên cạnh đó, vốn ODA đã đầu tư nâng cấp giai đoạn I cho cảng Hải Phòng để có thể bốc xếp được 250.000 tấn/năm; nâng cấp cảng Sài Gòn có công suất bốc xếp từ 6,8 triệu tấn/năm lên 8,5 triệu tấn/năm; xây dựng mới cảng nước sâu Cái Lân; cải tạo cảng Tiên Sa, Đà Nẵng...

Nguồn vốn ODA đầu tư cho việc phát triển ngành điện với 7 nhà máy điện lớn (Phú Mỹ 1, Phú Mỹ 2, Hàm Thuận - Đa Mi, Sông Hinh, Đa Nhim, Phả Lại 2, Trà Nóc), đồng thời, đầu tư để phát triển hệ thống đường dây và mạng lưới phân phối điện, bao gồm các dự án đường dây 500 kv Plâyku - Phú Lâm, đường dây 220 kv Tào Đàn - Nhà Bè, gần 50 trạm biến áp của cả nước, cải tạo nâng cấp mạng lưới điện thành thị và nông thôn ở trên 30 tỉnh và thành phố.

Song song với việc làm thay đổi đáng kể bộ mặt của cơ sở hạ tầng kinh tế, ODA cũng góp phần quan trọng vào sự phát triển cơ sở hạ tầng xã hội. Ước tính, tổng nguồn

vốn ODA dành cho giáo dục và đào tạo những năm qua khoảng 550 triệu USD, chiếm 8,5-10% tổng kinh phí giáo dục và đào tạo, góp phần cải thiện chất lượng và hiệu quả của công tác giáo dục và đào tạo, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho việc nâng cao chất lượng dạy và học, như dự án giáo dục tiểu học, trung học và đại học, dự án đào tạo nghề...

Nguồn vốn ODA cũng đóng góp cho sự thành công của một số chương trình xã hội có ý nghĩa sâu rộng như Chương trình dân số và phát triển, Chương trình tiêm chủng mở rộng, Chương trình dinh dưỡng trẻ em, Chương trình nước sạch nông thôn, Chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu, Chương trình xóa đói giảm nghèo. Nhờ vậy, thứ hạng của Việt Nam trong bảng xếp hạng các quốc gia về chỉ số phát triển con người (HDI) của Liên hiệp quốc đều được cải thiện hàng năm.

Trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng pháp luật, cải cách hành chính..., nguồn vốn ODA đã góp phần tăng cường năng lực cho nhiều cơ quan với một lượng lớn các cán bộ được đào tạo và tái đào tạo về khoa học, công nghệ và kinh tế. ODA cũng mang lại những kinh nghiệm quốc tế có giá trị đối với sự nghiệp phát triển của nhiều lĩnh vực kinh tế, xã hội, khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường, quản lý nhà nước, pháp luật; cải thiện và nâng cao chất lượng trang thiết bị cũng như trình độ khám chữa bệnh thông qua các dự án viện trợ không hoàn lại (ví dụ, tại bệnh viện Chợ Rẫy và Bạch Mai)... Đồng thời, thúc đẩy phát triển nông nghiệp và nông thôn, xóa đói giảm nghèo. Qua số liệu các cuộc điều tra mức sống dân cư trong thời gian qua cho thấy, tỉ lệ dân nghèo đã giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 37% năm 1998 và 28,9% vào năm 2002; tỉ lệ nghèo lương thực giảm từ 25% năm 1993 xuống 15% năm 1998 và 9,96% năm 2002. Trong giai đoạn 1993-1998, tốc độ giảm nghèo đối trung bình hàng năm ở Việt Nam là 7,5%, nhanh hơn tốc độ phát triển kinh tế trung

binh là 6,4% cho cùng thời kì. Tính đến nay, có khoảng 200 dự án với tổng vốn ODA hơn 3 tỉ USD đã được đầu tư cho phát triển nông nghiệp và nông thôn, chiếm 14,4% tổng mức ODA cam kết. Các dự án ODA không chỉ góp phần cung cấp nguồn tín dụng cho nông dân, tạo ra các ngành nghề phụ mà còn phát triển công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, phát triển giao thông nông thôn, cung cấp nước sạch, phát triển lưới điện sinh hoạt, trạm y tế, trường học...

Từ năm 1998 đến nay, khi Chính phủ và các nhà tài trợ nhất trí tập trung nguồn vốn ODA cho phát triển nông nghiệp và nông thôn, xoá đói giảm nghèo thì việc phân bổ vốn ODA đã có xu thế cân đối hơn, mặc dù chủ yếu vẫn tập trung vào các vùng kinh tế trọng điểm. Vùng Bắc Bộ là địa bàn thu hút ODA lớn nhất, chiếm gần 30% số vốn ODA kí kết nhưng chủ yếu tập trung vào Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh. Vùng đồng bằng sông Cửu Long thu hút được một lượng đáng kể vốn ODA và phân bố tương đối đồng đều giữa các tỉnh trong vùng. Còn vùng kinh tế trọng điểm Trung Bộ không có lợi thế về nhiều mặt, do đó, nguồn vốn ODA thu hút cũng ít.

## 2. Một số hạn chế trong thu hút và sử dụng vốn ODA.

Bên cạnh những đóng góp tích cực, việc thu hút và sử dụng ODA trong những năm qua còn có các mặt hạn chế sau:

*Thứ nhất*, quá trình tổ chức thực hiện dự án gặp nhiều ách tắc, kéo dài thời gian dẫn đến tốc độ giải ngân vốn ODA chậm. Những ách tắc chủ yếu diễn ra trong các khâu như giải phóng mặt bằng (80% dự án bị ách tắc, vướng mắc, chậm trễ là do nguyên nhân này, chẳng hạn, dự án nâng cấp quốc lộ 5, thời gian giải phóng mặt bằng lâu gấp 4 lần thời gian thi công công trình do không có cơ chế thống nhất cho tất cả các địa phương để làm cơ sở giải quyết các vấn đề đền bù...); công tác đấu thầu (thời gian tiến hành đấu thầu thường

bị kéo dài do Việt Nam mới làm quen với nguyên tắc và điều kiện đấu thầu theo thông lệ quốc tế). Các PMU thường tự đưa ra các yêu cầu ban đầu mà không có sự tham gia của tư vấn chuyên nghiệp nên nhiều dự án gây tranh cãi, thất mắc trong quá trình chọn nhà thầu hoặc kéo dài thời gian xét thầu. Chất lượng các nhà thầu được lựa chọn thấp, không đáp ứng được yêu cầu của dự án đặt ra. Các PMU không tiến hành xác minh những khả năng của nhà thầu như khả năng tài chính, khả năng kỹ thuật, tiến độ thi công... Vì vậy, khi thực hiện, xảy ra tình trạng nhà thầu không tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, nội dung trong bản thiết kế chi tiết để giảm chi phí hoặc cân tăng tiến độ thực hiện thì phía nhà thầu không có khả năng huy động đủ nguồn lực về tài chính, máy móc thiết bị, con người...

*Thứ hai*, giải ngân chậm, dẫn tới các hậu quả như giải ngân vốn ODA bị kéo dài làm thay đổi các thông số F/S của các dự án, làm giảm hiệu quả của dự án, hạn chế khả năng trả nợ, là nguy cơ làm tăng nợ quá hạn cho Chính phủ, làm ùn đọng vốn ODA cam kết và ký kết; làm giảm tính ưu đãi của vốn vay (rút ngắn thời gian ân hạn, kéo dài thời gian trả phí cam kết); làm giảm uy tín của nước ta đối với các nhà tài trợ về năng lực tiếp nhận và sử dụng ODA, ảnh hưởng trực tiếp đến việc vận động nguồn vốn này. Việc chậm đưa công trình vào sử dụng sẽ gây lãng phí, thất thoát nguồn lực, công trình kém hiệu quả.

*Thứ ba*, chất lượng một số công trình sử dụng vốn ODA chưa bảo đảm đúng những tiêu chuẩn định mức của bản thiết kế đặt ra, bởi trong quá trình thực hiện thường xảy ra thất thoát, lãng phí. Thất thoát trong xây dựng cơ bản hiện nay của Việt Nam chiếm khoảng 20%-30% tổng vốn đầu tư trong từng dự án. Có nhiều trường hợp, PMU đã không tiến hành xác minh các khả năng khác của nhà thầu như khả năng tài chính, kỹ thuật, tiến độ thi công nên dẫn đến nhiều nhà thầu đã ăn bớt, thay đổi

nguyên liệu so với tiêu chuẩn kỹ thuật của bản thiết kế để ra (ở công trình quốc lộ 18, nhà thầu thay cát vàng bằng cát đen...).

Mặt khác, chất lượng, nội dung thiết kế kỹ thuật tổng thể và chi tiết không phù hợp với thực tế, không lường hết được biến cố kỹ thuật cũng như sự thay đổi bất thường của môi trường nên phải chỉnh sửa thiết kế hoặc thiết kế lại toàn bộ nội dung. Ví dụ, dự án đường xuyên Á phải thiết kế lại gần như toàn bộ và chậm so với thời gian tiến độ ban đầu là một năm; dự án đường Tuy Phong - Nha Trang với hợp đồng R100-R200 thì khối lượng công việc tăng lên 30% (thay đổi đường từ 12,5m lên 18,6m và làm thêm 6 đường tránh).

Một số dự án hỗ trợ kỹ thuật viện trợ không hoàn lại cũng chưa đạt được hiệu quả như mong muốn vì dự án còn nặng về các yếu tố đầu vào (nhập xe con, đi khảo sát ở nước ngoài...), nhẹ về các kết quả đầu ra. Hậu quả là nhiều dự án chồng chéo nhau về nội dung, các dự án không được khai thác và sử dụng một cách thích đáng...

*Thứ tư*, công tác quản lý nhà nước còn nhiều hạn chế. Quản lý nhà nước là nguyên nhân bao trùm của những hạn chế trong việc thu hút và sử dụng ODA. Bất cập trong công tác quản lý nhà nước thể hiện ở việc phân cấp, phân định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước; hệ thống chính sách và những văn bản pháp luật liên quan đến vốn ODA; việc thẩm định phê duyệt, bố trí vốn đối ứng, theo dõi, giám sát các dự án ODA...có nhiều điểm chưa hợp lý, cần được điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

**3. Định hướng thu hút và sử dụng hiệu quả vốn ODA trong thời gian tới.**

Với mục tiêu không để Việt Nam tụt hậu so với các nước láng giềng vào năm 2020 thì theo phương án thấp nhất, GDP bình quân đầu người của Việt Nam phải đạt được mức 3.934 USD vào cuối năm 2010. Theo đánh giá của các nhà kinh tế,

để thực hiện thành công quá trình CNH, HĐH cho giai đoạn 2000-2010 với mục tiêu phát triển kinh tế để ra, Việt Nam có thể cần một lượng vốn dành cho đầu tư gấp 4 lần giai đoạn 1996-2000.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới, Chính phủ tiếp tục chủ trương huy động mọi nguồn vốn, trong đó nguồn vốn trong nước có tính chất quyết định, nguồn vốn ODA tiếp tục góp vị trí quan trọng, tổng nguồn vốn ODA thực hiện dự kiến khoảng 14- 15 tỉ USD, tập trung vào ba nội dung chính: kinh tế, xã hội và môi trường. Cụ thể:

- Phát triển nông nghiệp và nông thôn gắn với xóa đói giảm nghèo, góp phần thực hiện chương trình tăng trưởng toàn diện.

Trong lĩnh vực này, cần ưu tiên ODA cho các chương trình, dự án hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển ngành nghề để tăng thu nhập cho người nông dân; phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn (hệ thống thủy lợi, lưới điện nông thôn, thông tin liên lạc, giao thông nông thôn, cấp nước sinh hoạt, trường học, trạm xá...) để hỗ trợ sản xuất ổn định và cải thiện đời sống nhân dân; tranh thủ nguồn vốn ODA để trồng mới, chăm sóc và bảo vệ rừng, phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên, góp phần cải thiện môi trường sinh thái và giảm nhẹ hậu quả thiên tai.

- Đối với hạ tầng kinh tế, cần ưu tiên sử dụng ODA cho giao thông vận tải, cải thiện điều kiện cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường tại các khu đô thị và khu công nghiệp, phát triển các hệ thống thủy lợi và hệ thống phân phối điện, nhất là khu vực nông thôn, miền núi. Đặc biệt, hoàn thiện hệ thống các đường quốc lộ huyết mạch, các cầu đường bộ trong cả nước, phát triển các tuyến đường trong khuôn khổ hợp tác tiểu vùng Mê-kông mở rộng; hỗ trợ ngành đường sắt để nâng cao năng lực chạy tàu, tăng cường an toàn và cải tiến chất lượng dịch vụ; đầu tư cải tạo và xây dựng mới một số sân bay quốc tế; cải thiện vận tải

đường sông trên một số tuyến chính; phát triển một số cảng biển nước sâu, nhất là ở phía Nam.

Sử dụng ODA để phát triển hệ thống thủy lợi ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam, xây dựng đê điều, kể cả đê biển góp phần phát triển sản xuất, giảm nhẹ thiên tai.

Trong lĩnh vực năng lượng, vốn ODA sử dụng để hỗ trợ phát triển hệ thống đường dây, trạm biến thế, lưới điện phân phối, chú trọng lưới điện nông thôn, miền núi, phát triển nguồn năng lượng sạch (gió, mặt trời, địa nhiệt) để hỗ trợ năng lượng cho các vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

- Đối với hạ tầng xã hội, ngoài việc sử dụng ODA để tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ở tất cả các cấp học, cần sử dụng ODA, kể cả ODA vốn vay để đầu tư xây dựng hoàn chỉnh và đồng bộ một số trường đại học tại ba miền Bắc, Trung và Nam. Ưu tiên kêu gọi nguồn ODA để tăng cường trang thiết bị cho các bệnh viện tuyến tỉnh, hỗ trợ thực hiện các chương trình quốc gia như tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét, phòng chống HIV/AIDS, dân số và phát triển.

Định hướng ODA hỗ trợ thực hiện Chương trình nghị sự 21 về phát triển bền vững, nhất là các dự án góp phần giải quyết một số vấn đề môi trường bức xúc như xử lý rác thải tại các đô thị, cấp, thoát nước và xử lý nước thải...

- Tranh thủ nguồn vốn ODA để tăng cường năng lực con người, chú trọng ở cấp cơ sở; tập trung vốn ODA để nâng cao năng lực các trường dạy nghề, qua đó, cải thiện chất lượng đội ngũ công nhân kỹ thuật cung cấp cho khu vực kinh tế tư nhân. Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ và kinh nghiệm quản lý, phát triển thể chế, nhất là cải cách hành chính; xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; trong đó, ưu tiên giáo dục và thực thi pháp luật.

(Xem tiếp trang 42).

chức quan và thực hiện việc tuyển chọn minh bạch, công khai; thường xuyên kiểm tra, giám sát và thưởng phạt quan lại; đấu tranh không khoan nhượng với những quan lại tha hoá. Các ông vừa áp dụng tổng hợp các biện pháp, vừa tiến hành các biện pháp mang tính trọng điểm, đột phá. Ví dụ, để chống tham nhũng, các ông coi khâu trọng điểm là chống tệ ăn hối lộ và đối tượng chính ở đây là quan lại cao cấp ở triều đình trung ương. Biện pháp chính được các ông áp dụng là xử nghiêm những quan lại tham nhũng, bất kể họ là ai và giữ chức vụ gì, để những quan lại khác thấy “sợ mà tránh”. Đây là một cách làm đã mang lại nhiều hiệu quả mà chúng ta rất cần tham khảo.

Tư tưởng của vua Lê Thánh Tông và vua Minh Mệnh về mô hình nhà nước quân chủ tập trung, quan liêu có những hạn chế nhưng đồng thời cũng có những yếu tố tích cực rất đáng để chúng ta tham khảo, học tập. Đó là những yếu tố: để cao tính thống nhất của quyền lực nhà nước nhằm tạo ra hệ thống quyền lực từ trung ương đến địa phương, tránh tình trạng cát cứ; là những biện pháp mà các ông đã thực hiện để xây dựng bộ máy hành chính nhà nước mạnh, chuyên nghiệp và cuối cùng là việc các ông coi trọng xây dựng đội ngũ quan lại hiền tài, trung thành với nhà vua để nâng cao hiệu quả hoạt động của BMNN□

\* \* \* \* \*

## SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ODA...

*(Tiếp theo trang 30)*

- Ngoài ra, sử dụng ODA cho một số chương trình dự án phát triển công nghiệp có khả năng hoàn trả vốn vay, tạo ra công ăn việc làm, góp phần xoá đói, giảm nghèo. Tuy nhiên, cần phải được cân nhắc kĩ nếu sử dụng ODA cho các dự án sản xuất - kinh doanh, do quy định và thủ tục ODA thường kéo dài, làm mất cơ hội đầu tư. Hơn nữa, nhiều nhà tài trợ cung cấp ODA có ràng buộc làm cho giá công trình cao, ảnh hưởng tới hiệu quả dự án và khả năng trả nợ vốn vay.

Để đạt được mục tiêu trên, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ODA, cần chú trọng những nội dung sau:

*Một là*, các ngành, các địa phương tập trung rà soát lại các công trình sử dụng vốn ODA do mình quản lý để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách nhằm tăng cường năng lực quản lý và sử dụng vốn ODA, đào tạo cán bộ quản lý dự án theo hướng chuyên nghiệp và bền vững. Đồng thời, tổ chức tốt việc thực

hiện Đề án định hướng thu hút và sử dụng nguồn hỗ trợ chính thức (ODA) thời kỳ 2006-2010 và Kế hoạch hành động thực hiện Đề án này.

*Hai là*, tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 48/2008/QĐ-TTg ngày 03-4-2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hướng dẫn chung lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức của nhóm 5 ngân hàng, gồm: Ngân hàng Phát triển châu Á, Cơ quan Phát triển Pháp, Ngân hàng Hợp tác quốc tế Nhật Bản, Ngân hàng Tái thiết Đức, Ngân hàng Thế giới. Phối hợp với nhóm 5 ngân hàng này để thực hiện các giải pháp cấp bách và Kế hoạch hành động cải thiện tình hình thực hiện các chương trình, dự án ODA thời kỳ 2006-2010.

*Ba là*, tổ chức thực hiện theo “Khung theo dõi và đánh giá các chương trình, dự án ODA thời kỳ 2006-2010” để có những đánh giá, điều chỉnh kịp thời nhằm hạn chế tình trạng chậm giải ngân và xây dựng kế hoạch cho những dự án tiếp theo□